

Số: **841** /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày **22** tháng 3 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Chương trình khuyến công trên địa bàn tỉnh
giai đoạn 2016 - 2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

CÔNG VĂN ĐẾN	Số:.....	1390
	Ngày:.....	23/3/2016
	Chuyển:.....	
	Lưu hồ sơ số:.....	

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công;

Căn cứ Quyết định số 1288/QĐ-TTg ngày 01/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình khuyến công quốc gia đến năm 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 494/TTr-SCT ngày 23/02/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình khuyến công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 - 2020 với các nội dung như sau:

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu tổng quát

- Động viên và huy động các nguồn lực trong và ngoài nước tham gia hoặc hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất công nghiệp nông thôn. Tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn phát triển đóng góp vào tăng trưởng chung của ngành công nghiệp.

- Tăng tỷ trọng công nghiệp nông thôn trong tổng giá trị sản xuất công nghiệp toàn tỉnh, thu hút lao động nông nghiệp sang công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh của địa phương và các cơ sở công nghiệp nông thôn trên địa bàn.

- Hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn (CNNT) thuộc các ngành có khả năng cạnh tranh, có tiềm năng phát triển thị trường trong nước và có thể mạnh xuất khẩu như: Dệt may, da giày, chế biến nông sản thực phẩm, chế biến gỗ gia dụng, hàng thủ công mỹ nghệ truyền thống (gỗ mỹ nghệ, mây tre, gốm mỹ nghệ). Ưu tiên hỗ trợ các doanh nghiệp áp dụng sản xuất sạch hơn, công nghiệp thân thiện với môi trường.

b) Mục tiêu cụ thể

- Tăng trưởng công nghiệp nông thôn bình quân giai đoạn 2016-2020 từ 11 - 12%/năm, chiếm tỷ trọng 10,7% trong tổng giá trị giá trị sản xuất công nghiệp toàn tỉnh.

- Trên 700 lượt doanh nghiệp, cơ sở CNNT trên địa bàn Tỉnh được hỗ trợ từ Chương trình khuyến công.

- Giai đoạn 2016 - 2020, tạo việc làm cho khoảng 4.000 - 5.000 lao động nông thôn.

- Kim ngạch xuất khẩu CNNT đến năm 2020 đạt trên 900 triệu USD, tăng trưởng bình quân đạt 9,7%/năm.

2. Đối tượng, phạm vi của chương trình

a) Đối tượng

- Tổ chức, cá nhân trực tiếp đầu tư, sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, bao gồm: Doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật (sau đây gọi là cơ sở công nghiệp nông thôn).

- Các cơ sở sản xuất công nghiệp áp dụng sản xuất sạch hơn.

- Tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước tham gia công tác quản lý, thực hiện các hoạt động dịch vụ khuyến công.

b) Phạm vi

- Các nội dung của hoạt động khuyến công quy định tại Điều 4 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/05/2012 của Chính phủ về Khuyến công, do Bộ Công Thương, UBND tỉnh Đồng Nai quản lý và tổ chức thực hiện để hỗ trợ phát triển các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn thuộc các ngành, nghề quy định tại Điều 5 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công.

- Các nội dung hoạt động khuyến công theo các chương trình, đề án: Phát triển ngành nghề TTCN truyền thống; hỗ trợ phát triển các sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp; công nghiệp hỗ trợ; công nghiệp trọng điểm của tỉnh được xác định theo từng giai đoạn phát triển ngành công nghiệp của tỉnh Đồng Nai; đề án khuyến công tại khu tái định cư.

- Về địa bàn: Ưu tiên cho các địa phương có công nghiệp chậm phát triển, vùng sâu, vùng xa, vùng có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống. Cụ thể là các huyện: Tân Phú, Định Quán, Xuân Lộc, Cẩm Mỹ, Thống Nhất; các xã thuộc vùng khó khăn tỉnh Đồng Nai được ban hành kèm theo Quyết định số 30/2007/QĐ-TTg ngày 05/3/2007 của Thủ tướng Chính phủ, các xã thuộc ba khu vực vùng dân tộc và miền núi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được ban hành kèm theo Quyết định số 447/QĐ-UBND ngày 19/9/2013 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và các khu vực tái định cư trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

3. Nội dung Chương trình

a) Tổ chức đào tạo nghề, truyền nghề:

- Tổ chức các khóa đào tạo nghề, truyền nghề theo nhu cầu của các cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp để tạo việc làm và nâng cao tay nghề cho người lao động, ưu tiên các ngành nghề:

- + Ngành nghề tiểu thủ công nghiệp truyền thống;

- + Ngành công nghiệp hỗ trợ, ngành công nghiệp mũi nhọn, chủ lực, trọng điểm trên địa bàn tỉnh;

- + Ngành nghề thu hút nhiều lao động tại địa bàn nông thôn.

- Đào tạo thợ giỏi, nghệ nhân tiểu thủ công nghiệp để hình thành đội ngũ giảng viên phục vụ chương trình đào tạo nghề, truyền nghề ở nông thôn.

- Giai đoạn 2016-2020: Dự kiến đào tạo nghề, truyền nghề, nâng cao tay nghề cho 2.284 lao động; tỷ lệ lao động có việc làm chiếm từ 80% trở lên.

b) Nâng cao năng lực quản lý, nhận thức và năng lực áp dụng sản xuất sạch hơn trong sản xuất công nghiệp; hỗ trợ mở rộng thị trường tiêu thụ, xuất khẩu các sản phẩm công nghiệp nông thôn:

- Tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn về: khởi sự doanh nghiệp, các chuyên đề quản lý doanh nghiệp công nghiệp nông thôn.

- Tổ chức và hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn khảo sát, học tập kinh nghiệm, tìm kiếm đối tác trong và ngoài nước để hợp tác sản xuất kinh doanh.

- Hỗ trợ cơ sở CNNT xây dựng và đăng ký thương hiệu.

Dự kiến giai đoạn 2016-2020: Đào tạo khởi sự doanh nghiệp cho 1.100 học viên và nâng cao năng lực quản lý cho 650 học viên; hỗ trợ xây dựng và đăng ký 10 thương hiệu sản phẩm công nghiệp nông thôn; tổ chức, hỗ trợ 10 đoàn khảo sát học tập kinh nghiệm, tìm kiếm đối tác trong nước.

c) Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật; ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp nông thôn:

- Hỗ trợ xây dựng các mô hình trình diễn về chế biến nông - lâm nghiệp, chế biến thực phẩm; sản xuất hàng công nghiệp tiêu dùng; công nghiệp hóa chất phục vụ nông nghiệp, nông thôn; sản xuất vật liệu xây dựng; sản xuất sản phẩm, phụ tùng; lắp ráp và sửa chữa máy móc, thiết bị, dụng cụ cơ khí, điện, điện tử, tin học; chế biến nguyên liệu, đặc biệt là quy mô nhỏ tại các vùng nguyên liệu phân tán để cung cấp cho các cơ sở công nghiệp chế biến.

- Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị, công nghệ tiên tiến vào các khâu sản xuất CN-TTCN, xử lý ô nhiễm môi trường.

- Tổ chức hội thảo phổ biến công nghệ, kỹ thuật mới liên quan đến sản xuất công nghiệp nông thôn.

Dự kiến giai đoạn 2016 - 2020: Hỗ trợ xây dựng 05 mô hình trình diễn kỹ thuật; hỗ trợ 43 cơ sở ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến, tiên bộ khoa học kỹ thuật; tổ chức 10 cuộc hội thảo phổ biến công nghệ, kỹ thuật mới.

d) Phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu:

- Tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu hàng năm và hỗ trợ cơ sở công nghiệp nông thôn có sản phẩm được bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp khu vực, quốc gia (do Cục Công nghiệp địa phương và Bộ Công Thương tổ chức).

- Tổ chức hội chợ, triển lãm hàng công nghiệp nông thôn (chương trình khuyến công quốc gia); hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn tham gia hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước.

- Hỗ trợ đầu tư các phòng trưng bày giới thiệu, quảng bá sản phẩm và các hoạt động xúc tiến thương mại khác.

- Tổ chức và hỗ trợ cơ sở công nghiệp nông thôn tham gia cuộc thi sáng tạo hàng thủ công mỹ nghệ.

- Tổ chức xét tặng danh hiệu nghệ nhân, thợ giỏi, người có công đưa nghề về địa phương.

Dự kiến giai đoạn 2016 - 2020: Tổ chức 05 lần bình chọn sản phẩm tiêu biểu cấp tỉnh, 05 lần xét tặng danh hiệu nghệ nhân, thợ giỏi, người có công đưa nghề về địa phương, 05 cuộc thi sáng tạo hàng thủ công mỹ nghệ; tổ chức 01 lần hội chợ CNNT (chương trình khuyến công quốc gia); tham gia 12 lần hội chợ, triển lãm trong nước; hỗ trợ chi phí thuê 67 gian hàng cho các cơ sở công nghiệp nông thôn tham gia hội chợ, triển lãm trong nước; hỗ trợ 03 cơ sở công nghiệp nông thôn tham gia hội chợ, triển lãm ở nước ngoài; hỗ trợ 04 cơ sở công nghiệp nông thôn đầu tư các phòng trưng bày giới thiệu, quảng bá sản phẩm.

đ) Hỗ trợ liên doanh, liên kết, hợp tác kinh tế, phát triển các cụm công nghiệp và di dời cơ sở gây ô nhiễm môi trường:

- Hỗ trợ lập quy hoạch chi tiết và đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp; hỗ trợ các cơ sở công nghiệp thành lập các hiệp hội, hội ngành nghề.

- Hỗ trợ sau đầu tư cho các cơ sở CNNT gây ô nhiễm môi trường di dời vào khu, cụm công nghiệp.

- Hỗ trợ nâng cấp hệ thống xử lý môi trường trong cụm công nghiệp.

Dự kiến giai đoạn 2016-2020: Hỗ trợ lập quy hoạch chi tiết cho 02 cụm công nghiệp; hỗ trợ thành lập 01 hiệp hội, hội ngành nghề; hỗ trợ lãi suất vốn vay cho 13 cơ sở CNNT gây ô nhiễm di dời vào khu, cụm công nghiệp.

e) Tư vấn trợ giúp cơ sở công nghiệp nông thôn:

- Hỗ trợ cơ sở công nghiệp nông thôn thuê tư vấn trong các lĩnh vực: lập dự án đầu tư, marketing; quản lý sản xuất - tài chính - kế toán - nhân lực; thiết kế mẫu mã, bao bì đóng gói; ứng dụng công nghệ - thiết bị mới.

- Hỗ trợ cơ sở công nghiệp đánh giá sản xuất sạch hơn: Dự kiến kết quả đạt được: Hỗ trợ 50 cơ sở công nghiệp nông thôn thuê tư vấn.

g) Cung cấp thông tin tuyên truyền

- Xây dựng chương trình truyền hình; phát hành các bản tin, ấn phẩm; tờ rơi, tờ gấp và các hình thức thông tin đại chúng khác để cung cấp thông tin cho các cơ CNNT về chính sách phát triển công nghiệp, thông tin thị trường, phổ biến kinh nghiệm, mô hình sản xuất kinh doanh điển hình, sản xuất sạch hơn trong sản xuất công nghiệp...

- Xây dựng dữ liệu CNNT, trang thông tin điện tử Trung tâm Khuyến công.

Dự kiến giai đoạn 2016 - 2020: Thực hiện 120 chuyên đề khuyến công trên Đài Phát thanh Truyền hình Đồng Nai, phát hành 10.000 cuốn đặc san chuyên ngành công thương, 8.000 cuốn bản tin khuyến công, 2.000 cuốn catalogue ngành nghề truyền thống; duy trì, cập nhật hàng năm website Trung tâm Khuyến công; hợp đồng Cục Thống kê cung cấp số liệu công nghiệp nông thôn hàng quý.

h) Nâng cao năng lực quản lý và tổ chức thực hiện hoạt động khuyến công

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác khuyến công; quản lý chương trình đề án khuyến công triển khai trên địa bàn; nâng cấp cơ sở vật chất Trung tâm Khuyến công.

- Tổ chức hội nghị, hội thảo về CNNT, khuyến công.

- Thành lập và duy trì mạng lưới công tác viên khuyến công.

Dự kiến giai đoạn 2016-2020: Tập huấn công tác khuyến công cho 900 học viên; nâng cấp cơ sở vật chất Trung tâm Khuyến công; tổ chức 08 hội nghị, hội thảo về CNNT, khuyến công. Thành lập và duy trì mạng lưới 26 cộng tác viên khuyến công.

i) Triển khai các đề án phát triển ngành nghề TTCN truyền thống, đề án khuyến công tại các khu tái định cư, đề án phát triển cụm công nghiệp; chương trình chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp tỉnh Đồng Nai:

- Hỗ trợ lập quy hoạch chi tiết và đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp, cụm cơ sở ngành nghề nông thôn.

- Hỗ trợ thuê tư vấn về các lĩnh vực: Đầu tư, marketing, quản lý sản xuất - tài chính - kế toán - nhân lực, thiết kế mẫu mã, bao bì đóng gói.

- Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật, ứng dụng công nghệ thiết bị mới; tập huấn kiến thức quản lý, đào tạo nghề; xây dựng thương hiệu.

- Hỗ trợ cơ sở công nghiệp nông thôn thuê gian hàng tham gia hội chợ triển lãm, giới thiệu sản phẩm; tổ chức khảo sát học tập kinh nghiệm, tìm kiếm đối tác trong và ngoài nước.

4. Giải pháp

a) Cơ chế chính sách:

- Đẩy mạnh rà soát, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành mới, bổ sung sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật, các cơ chế, chính sách thuộc lĩnh vực khuyến công áp dụng trong phạm vi tỉnh Đồng Nai.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu, bảng biểu thống kê số liệu công nghiệp nông thôn, quản lý chương trình, kế hoạch, đề án khuyến công.

- Triển khai các cơ chế chính sách về khuyến công và các chính sách khác theo hướng hỗ trợ có trọng tâm, trọng điểm, hỗ trợ các ngành nghề, sản phẩm tiêu biểu, chủ lực phù hợp với tiềm năng, lợi thế của địa phương.

b) Tổ chức bộ máy:

- Nâng cao hiệu quả trong công tác xây dựng, tổ chức thực hiện và quản lý các chương trình, kế hoạch, đề án khuyến công trên địa bàn tỉnh.

- Củng cố, nâng cao năng lực của Trung tâm Khuyến công, đảm bảo thực hiện tốt chức năng phục vụ quản lý nhà nước về công tác khuyến công trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, tập huấn bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác khuyến công.

c) Thiết lập và tăng cường phối hợp hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước với các đoàn thể chính trị xã hội, các tổ chức, cá nhân nhằm thúc đẩy hoạt động khuyến công:

- Ký kết chương trình phối hợp giữa Sở Công Thương với Tỉnh Đoàn, Liên minh Hợp tác xã, Hội Nông dân, Hiệp hội ngành nghề... về triển khai hoạt động khuyến công.

- Tăng cường phối hợp lồng ghép nội dung hoạt động khuyến công vào chương trình công tác của các cơ quan, đơn vị liên quan; phối hợp với các tổ chức, cá nhân có năng lực trong triển khai thực hiện hoạt động khuyến công.

d) Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, liên kết giữa các cơ quan, ban ngành và doanh nghiệp:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Nhà nước về khuyến khích phát triển công nghiệp, công tác khuyến công, sản xuất sạch hơn, đặc biệt là những mô hình mang lại hiệu quả kinh tế cao.

- Tăng cường cập nhật, trao đổi thông tin giữa các cấp, các ngành và với các địa phương khác; đẩy mạnh công tác thu thập thông tin để kịp thời hỗ trợ cho các doanh nghiệp.

- Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền với nhiều biện pháp và phương tiện khác nhau; đẩy mạnh tuyên truyền trực tiếp đến cơ sở công nghiệp nông thôn thông qua đội ngũ cán bộ làm công tác khuyến công ở cấp huyện, xã.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, xây dựng và tổ chức thực hiện dịch vụ hành chính về khuyến công qua mạng nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia Chương trình.

đ) Cân đối, bố trí đủ cho các nội dung hoạt động khuyến công

- Bảo đảm cân đối bố trí kinh phí hàng năm đáp ứng đủ và kịp thời nhu cầu hoạt động khuyến công của tỉnh nhằm triển khai thực hiện Chương trình đạt hiệu quả cao nhất.

- Ngoài nguồn ngân sách của Trung ương hỗ trợ, nguồn ngân sách tỉnh cấp hàng năm, huy động nguồn vốn đầu tư từ các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Chương trình và nguồn vốn khác từ việc tham gia lồng ghép với các chương trình khác.

5. Kinh phí thực hiện

a) Tổng kinh phí thực hiện Chương trình:

Dự kiến tổng kinh phí thực hiện chương trình: 78,569 tỷ đồng. Trong đó:

- Nguồn kinh phí khuyến công quốc gia (KCQG): 3,0 tỷ đồng, chiếm 3,8%;
- Nguồn kinh phí khuyến công địa phương (KCĐP): 31,833 tỷ đồng, chiếm 40,5%;
- Nguồn kinh phí thu hút từ các doanh nghiệp công nghiệp, cơ sở CNNT (nguồn khác) là 43,736 tỷ đồng, chiếm 55,7%.

b) Kinh phí thực hiện Chương trình phân theo từng năm:

ĐVT: Triệu đồng

Năm	Tổng kinh phí	KCQG	KCĐP	Nguồn khác
2016	12.430	0	5.329	7.101
2017	16.300	750	5.807	9.743
2018	15.803	750	6.313	8.740
2019	16.390	750	6.877	8.763
2020	17.646	750	7.507	9.389
Cộng	78.569	3.000	31.833	43.736

3. Kinh phí phân theo nội dung hỗ trợ khuyến công

a) Kinh phí khuyến công địa phương

- Dự kiến tổng kinh phí khuyến công địa phương thực hiện chương trình là 31.833 triệu đồng. Trong đó:

+ Đào tạo nghề, truyền nghề là 4.568 triệu đồng.

+ Nâng cao năng lực quản lý cho các cơ sở CNNT là 2.380 triệu đồng.

- + Xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật; chuyển giao công nghệ và ứng dụng máy móc tiên tiến là 9.500 triệu đồng.
- + Phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu là 3.925 triệu đồng.
- + Tư vấn, trợ giúp CSCNNT là 1.750 triệu đồng.
- + Cung cấp thông tin về các chính sách phát triển công nghiệp, khuyến công là 3.624 triệu đồng.
- + Hỗ trợ liên doanh liên kết, hợp tác kinh tế, phát triển các cụm công nghiệp là 4.470 triệu đồng.
- + Nâng cao năng lực quản lý và tổ chức thực hiện hoạt động khuyến công là 1.174 triệu đồng.
- + Chi phí quản lý chương trình, đề án khuyến công (1,5%) là 442 triệu đồng.
- + Kinh phí thực hiện đề án phát triển ngành nghề truyền thống từ ngân sách tỉnh cân đối theo khối lượng công việc hoàn thành.
- Kinh phí khuyến công quốc gia: Dự kiến tổng kinh phí khuyến công quốc gia thực hiện chương trình là 3.000 triệu đồng. Trong đó:
 - + Đào tạo nghề, truyền nghề là 1.400 triệu đồng.
 - + Xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật; chuyển giao công nghệ và ứng dụng máy móc tiên tiến là 1.600 triệu đồng.

d) Bố trí và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước:

- Kinh phí thực hiện Chương trình do Sở Công Thương quản lý, tổ chức thực hiện theo quy định hiện hành.
- Hàng năm, căn cứ Chương trình khuyến công được cấp có thẩm quyền phê duyệt, theo quy định hiện hành và khả năng cân đối ngân sách cho công tác khuyến công, Sở Công Thương xây dựng kế hoạch, phối hợp Sở Tài chính lập dự toán kinh phí thực hiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét bố trí kinh phí thực hiện. Đồng thời, xây dựng và đề xuất trình Bộ Công Thương xem xét phê duyệt các đề án khuyến công quốc gia thuộc Chương trình đề triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh.
- Kinh phí khuyến công phải sử dụng đúng mục đích, đối tượng, đúng nội dung, có hiệu quả. Trường hợp kinh phí khuyến công trong năm không sử dụng hết thì được xem xét chuyển sang năm sau để thực hiện theo quy định.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Công Thương

a) Là cơ quan đầu mối quản lý nhà nước về hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh, có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình đã được UBND tỉnh phê duyệt.

b) Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát và xây dựng hoàn thiện cơ chế, chính sách về khuyến công trình UBND tỉnh.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện các đề án thuộc Chương trình, bảo đảm việc quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công đúng mục đích, đúng đối tượng và có hiệu quả; tổ chức thực hiện kế hoạch, đề án khuyến công hàng năm theo các nội dung của chương trình và hướng dẫn các thủ tục tài chính liên quan, cấp phát kinh phí theo đúng quy định.

d) Kịp thời tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện các nội dung, cơ chế, chính sách liên quan đến hoạt động khuyến công được Chính phủ và các cơ quan Trung ương ban hành; đề xuất các phương án, giải pháp triển khai Chương trình đạt hiệu quả.

đ) Chỉ đạo Trung tâm Khuyến công triển khai thực hiện các nội dung chương trình khuyến công giai đoạn 2016 – 2020. Theo dõi, kiểm tra quá trình triển khai thực hiện chương trình, định kỳ báo cáo tiến độ thực hiện, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình báo cáo UBND tỉnh.

2. Sở Tài chính

a) Căn cứ vào Chương trình khuyến công hàng năm, cả giai đoạn và khả năng cân đối ngân sách của địa phương, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ nguồn kinh phí để thực hiện Chương trình.

b) Phối hợp với Sở Công Thương hướng dẫn các thủ tục tài chính có liên quan, cấp phát kinh phí cho các đề án và kiểm tra quyết toán kinh phí theo quy định.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Phối hợp Sở Công Thương trong công tác đào tạo nghề đáp ứng nhu cầu tuyển dụng lao động của các cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với Sở Công Thương chuyển giao các đề tài, dự án đã nghiên cứu thành công cho các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, để ứng dụng vào thực tiễn sản xuất nhằm phát huy hiệu quả các đề tài nghiên cứu; hỗ trợ doanh nghiệp xác lập, khai thác, phát triển và bảo vệ tài sản trí tuệ gồm: hướng dẫn đăng ký bảo hộ nhãn hiệu, xây dựng chiến lược phát triển thương hiệu và bảo hộ thương hiệu đối với sản phẩm công nghiệp nông thôn.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Phối hợp với Sở Công Thương triển khai các hoạt động hỗ trợ nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp.

b) Lồng ghép các chương trình, đề án khuyến công và áp dụng sản xuất sạch hơn vào các chương trình, đề án khác của tỉnh để thực hiện có hiệu quả.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp Sở Công Thương trong việc xây dựng cơ sở dữ liệu, trang thông tin điện tử và hỗ trợ các doanh nghiệp đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển thương mại điện tử để giúp các doanh nghiệp có thêm kênh giới thiệu, quảng bá sản phẩm trong và ngoài nước.

7. Cục Thống kê tỉnh Đồng Nai

Hỗ trợ thu thập, thống kê và cung cấp các thông tin, số liệu về sản xuất công nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh cho Trung tâm Khuyến công xây dựng dữ liệu công nghiệp nông thôn.

8. Các sở, ban, ngành liên quan khác

Các sở, ban, ngành liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, phối hợp với Sở Công Thương lồng ghép các dự án thuộc các Chương trình mục tiêu của tỉnh, Chương trình phát triển kinh tế - xã hội với các đề án khuyến công để triển khai thực hiện.

9. Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai

Phối hợp với Sở Công Thương xây dựng và thực hiện các chương trình, chuyên mục về hoạt động khuyến công, những mô hình trình diễn kỹ thuật đạt hiệu quả cao, các chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp... kịp thời thông tin về những mô hình công nghiệp nông thôn mang lại hiệu quả kinh tế cao, để người dân và các cơ sở công nghiệp trên địa bàn tỉnh nhận thức, áp dụng, nhân rộng và hiểu rõ hơn về hoạt động khuyến công.

10. UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa

a) Chỉ đạo các Phòng chuyên môn và UBND các xã, phường, thị trấn tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách khuyến công đến các cơ sở công nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh và tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai các hoạt động khuyến công trên địa bàn.

b) Chỉ đạo các phòng chuyên môn lựa chọn, xây dựng các đề án khuyến công trên địa bàn, đề nghị Sở Công Thương hỗ trợ từ nguồn kinh phí khuyến công địa phương, quốc gia.

c) Tổ chức và huy động các nguồn lực, lồng ghép các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác với các đề án khuyến công để triển khai thực hiện.

11. Các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất tham gia chương trình khuyến công

a) Tích cực nâng cao tay nghề, ứng dụng máy móc, thiết bị hiện đại vào quy trình sản xuất, mở rộng đầu tư phát triển sản xuất, duy trì và phát triển các sản phẩm mang tính truyền thống có tính cạnh tranh cao; áp dụng và thực hiện đồng bộ các giải pháp sản xuất sạch hơn nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên thiên nhiên, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu nhằm giảm thiểu phát thải và hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm môi trường.

b) Tổ chức triển khai thực hiện đề án khuyến công theo các nội dung đã được phê duyệt, sử dụng kinh phí đúng mục đích có hiệu quả, tiết kiệm, đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành

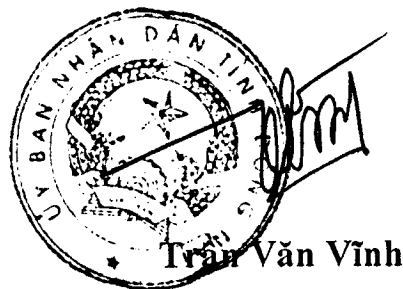
Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ban ngành: Công Thương, Tài Chính, Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Lao động Thương binh và Xã hội, Cục Thống kê; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa; Giám đốc Trung tâm Khuyến công, Đài Phát thanh Truyền hình Đồng Nai và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan; Lãnh đạo các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất tham gia chương trình khuyến công chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành ;
- Chánh, Phó Văn phòng CNN ;
- Lưu: VT, TTCB, CNN (Sơn)

03-10.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Văn Vĩnh